

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẬT TƯ THIẾT BỊ HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẬT TƯ THIẾT BỊ HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI TRADING SUPPLIES EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0106944022

3. Ngày thành lập: 19/08/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 465, dịch vụ 12, khu Đĩa Lảo, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0902083383

Fax:

Email: dangtiendunghud3@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610
2.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
3.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
4.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất;	7410
5.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; máy móc, thiết bị xây dựng; máy móc, thiết bị văn phòng;	7730
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, cát, đá, sỏi, xi măng, gạch xây, sơn, véc ni, kính xây dựng, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim; ống nối, khớp nối, chi tiết lắp ghép; thiết bị lắp đặt vệ sinh;	4663
8.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của các tòa nhà, thử độ ẩm, thử nước, chôn chân trụ, uốn thép, xây gạch, đặt đá, lợp mái bao phủ tòa nhà, dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng bề mặt; dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp; các công việc dưới bề mặt; xây dựng bể bơi ngoài trời;	4390
9.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

11.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, cát, đá, sỏi, xi măng, gạch xây, sơn, véc ni, kính xây dựng, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim; ống nổi, khớp nối, chi tiết lắp ghép; thiết bị lắp đặt vệ sinh;	4752
12.	Cho thuê xe có động cơ	7710
13.	Tái chế phế liệu (trừ loại Nhà nước cấm)	3830
14.	Xây dựng công trình công ích	4220
15.	Phá dỡ	4311
16.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
18.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; bán buôn cao su, tơ, xơ, sợi dệt, phụ liệu may mặc và giày dép; phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; (trừ loại Nhà nước cấm)	4669
20.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
21.	Bốc xếp hàng hóa	5224
22.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
24.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
26.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống âm thanh, hệ thống hút bụi, thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, đường thủy, bến cảng, các công trình trên sông, đê, kè, đập, cống, xây dựng đường hầm, các công trình thể thao ngoài trời;	4290
30.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
31.	Xây dựng nhà các loại	4100

32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, máy xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; máy móc, thiết bị y tế; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; thiết bị và dụng cụ đo lường;	4659(Chính)
33.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
34.	(Đối với ngành nghề có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI THỊ THỦY	Số nhà 295, tổ dân phố 9, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	30.000	300.000.000	15,79	111776784	
			Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	15,79		
2	ĐẶNG HỒNG ÁNH	Số nhà 295, tổ dân phố 9, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	52,63	017498467	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	52,63		
3	NGUYỄN CHÍ HẢI	Số 54, phố Bế Văn Đàn, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	31,58	0010760016 21	
			Tổng số	60.000	600.000.000	31,58		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: ĐẶNG HỒNG ÁNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 28/11/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017498467

Ngày cấp: 20/07/2013

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà 295, tổ dân phố 9, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà 465, dịch vụ 12, khu Đền Lỗ, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội